

Bút pháp ước lệ của Nguyễn Du

(Qua cảnh Thúy Kiều đưa tiễn Thúc Sinh)

Ước lệ được xem là một đặc điểm thi pháp của văn học trung đại. Trong "Truyện Kiều", Nguyễn Du sử dụng khá nhiều bút pháp ước lệ. Có điều nhà thơ sử dụng một cách hết sức linh hoạt, sáng tạo nên tránh được sáo mòn, nhàm chán. Không những thế bút pháp ước lệ của Nguyễn Du còn góp phần diễn tả một cách tinh tế, sâu sắc tâm trạng nhân vật.

Điều đó được thể hiện rất rõ qua cảnh Thúy Kiều đưa tiễn Thúc Sinh về tự thú với Hoạn Thư.

Thường thường khi chia tay, người ta hay nắm lấy áo nhau tỏ tình quyến luyến, bịn rịn. Níu áo dần trở thành một cách nói quen thuộc: "Chàng ơi buông áo em ra/ Để em đi chợ kéo mà chợ trưa" (Ca dao). Trong buổi tiễn đưa, Kiều cũng níu áo chàng Thúc. Cho đến lúc chàng lên ngựa, nàng mới chịu "chia bào" (buông áo). Theo logic bình thường, người này có buông áo, người kia mới được lên ngựa. Ở đây, Nguyễn Du cố ý sắp xếp ngược lại: "Người lên ngựa, kẻ chia bào". Theo tôi, đây là một chi tiết cần được quan tâm. Bởi vì qua cái chi tiết ngỡ như phi logic này, Nguyễn Du không chỉ thể hiện nỗi vấn vương, lưu luyến mà còn thể hiện tâm trạng đầy lo lắng của Kiều. Nàng cố níu giữ Thúc Sinh cho đến giây phút cuối cùng. Kiều khuyên Thúc Sinh về tự thú với Hoạn Thư là mong muốn cuộc sống yên ổn lâu dài. Nhưng trong nửa năm chung sống, qua chàng Thúc, nàng đã biết ít nhiều về Hoạn Thư. Riêng cái uy con gái Thượng thư Bộ lại của Hoạn Thư cũng đã đủ cho Thúy Kiều e ngại. Nàng lo sợ mất chàng, mất cái chỗ dựa duy nhất giữa chốn "nước non quê người", nàng lại sẽ rơi vào cảnh bơ vơ chân trời góc bể. Vì vậy, nàng cố níu giữ chàng ngay cả khi chàng đã lên ngựa. Bằng một chi tiết có tính ước lệ, Nguyễn Du đã phần nào diễn tả được cái tâm trạng ngổn ngang trăm mối của nàng Kiều.

Rừng phong thu lúc chớp thu lá dần ngả sang màu đỏ được nhắc đến khá nhiều trong thơ cổ điển Trung Hoa. Cái màu đỏ của lá phong thu có tính ước lệ này qua tay thiên tài Nguyễn Du đã biến thành "màu quan san" - gợi sự xa xôi, cách trở. Phải thật hiểu tâm trạng bất an của Kiều khi chia tay Thúc Sinh, Nguyễn Du mới sáng tạo ra cái "màu quan san" độc đáo ấy. Nghĩa là lá phong đang ngả dần sang màu đỏ. Kiều đưa tiễn Thúc Sinh lúc mới sang thu. Nhưng "nhuộm màu quan san" lại rất phù hợp với tâm trạng lo lắng, bất an của nàng Kiều lúc này. Chỉ thay một dấu từ "nhuộm" sang "nhuôm" mà cái "màu quan san" càng thêm xa xôi, cách trở. Đây cũng là một dụng ý nghệ thuật của Nguyễn Du chăng?

Thúc Sinh đi rồi, Kiều cứ đứng nhìn theo mãi: "Dặm hồng bụi cuốn chinh an/ Trông người đã khuất mấy ngàn dâu xanh". Thường khi tả đoàn quân xuất trận mới có cảnh "dặm hồng bụi cuốn". Trong Binh xa hành của Đỗ Phủ, cùng với tiếng ngựa phi là cảnh cát bụi bay ngút trời. Người chinh phụ trong Chinh phụ ngâm: "Thét roi cầu Vị ào ào gió thu". "Bụi cuốn" nghĩa là bụi mù trời, gió ào ào... Nguyễn Du tả cảnh Thúc Sinh về Vô Tích gặp Hoạn Thư chẳng khác gì đi ra chiến trận. Theo logic bình thường thì không thật đúng. Nửa năm ăn ở với người đẹp, giờ phải chia tay, chàng Thúc chắc bịn rịn lắm. Nếu có phi thì chàng cũng chỉ phi nước kiệu thôi. Làm gì có chuyện "bụi cuốn" mù trời như thế. Ngay cả khi chia tay Hoạn Thư, vừa lên ngựa chàng đã: "thẳng ruổi nước non quê người", vẫn không thấy Nguyễn Du miêu tả một tí bụi nào. Cho dù thẳng ruổi là phi rất nhanh, phi theo kiểu nước đại để mau về gặp lại nàng Kiều. Với tâm trạng rất háo hức, Thúc Sinh nhìn cái gì cũng đẹp: "Long lanh đáy nước in trời/ Thành xây khói biếc non phơi bóng vàng". Phi nước đại như thế thì không có một tí bụi nào. Còn "phi nước kiệu lại "dặm hồng bụi cuốn"? Đây chính là cảnh được nhìn qua tâm trạng đầy lo âu của nàng Kiều: chàng Thúc như đang đi vào nơi đầy gió bụi,

chẳng khác gì ra trận. Bởi vì chàng sắp chiến đấu với Hoạn Thư - một cuộc chiến đấu không cân sức giữa anh chồng non gan và bà vợ vừa đầy uy lực, vừa đầy mưu ma, chước quỷ làm sao mà Kiều có thể yên tâm được. Một lần nữa ta hiểu thêm dụng ý nghệ thuật của Nguyễn Du qua một chi tiết tưởng như hết sức bình thường.

Sau khi tiễn đưa Thúc Sinh: "Người về chiếc bóng năm canh/ Kẻ đi muôn dặm một mình xa xôi", Kiều ngẩng lên trời và hoảng hốt: "Vàng trắng ai xẻ làm đôi...". Vàng trắng đầu tháng cũng được nhìn qua tâm trạng của nàng Kiều. Nàng đang linh cảm về một sự chia lìa, một sự "tan đàn xẻ nghé". Ca dao cũng có câu tương tự: "Vàng trắng ai xẻ làm đôi/ Đường trần ai vẽ ngược xuôi hời chàng?". Sau này thi sĩ Hàn Mặc Tử cũng đau đớn thốt lên: "Đêm nay còn nửa trăng thôi/ Một nửa trăng ai cắn vỡ rồi/ Ta nhớ người xa thương đứt ruột/ Gió làm nên tội buổi chia phôi" (Một nửa trăng). Nhưng theo tôi, hai câu của Nguyễn Du mang nhiều tầng nghĩa hơn. Bởi vì trăng của Nguyễn Du dù có bị xẻ làm đôi nhưng không chịu chia lìa: "Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường". Phải chăng, nhà thơ mượn hai nửa vàng trắng để bày tỏ niềm cảm thông sâu sắc của mình trước cảnh chia ly của Thúc Sinh - Thuý Kiều? Và phải chăng đó cũng là mong muốn của Kiều. Kiều nhờ một nửa trăng giúp chàng Thúc thấu hiểu tâm trạng lẻ loi cô đơn của mình, một nửa kia nàng muốn trăng thay nàng soi đường cho chàng? Qua tưởng tượng của Kiều, con đường Thúc Sinh đang đi đầy gió, đầy bụi, đầy chông gai hiểm trở. Thúc Sinh thì đơn thương độc mã, ước gì nàng có thể ở bên cạnh chàng...

Rõ ràng bằng những chi tiết, những hình ảnh có tính ước lệ hết sức quen thuộc, Nguyễn Du đã biến hoá, đã nhào nặn trở thành những chi tiết nghệ thuật hết sức mới lạ, độc đáo. Nếu cứ theo logic bình thường ta tha hồ bắt bẻ nhà thơ. Song sáng tạo nghệ thuật có quy luật riêng của nó. Cái tưởng như phi lý lại rất có lý nếu ta hiểu được dụng ý tác giả. Lạ hoá bút pháp ước lệ là một trong những biệt tài của Nguyễn Du. Càng đọc, càng nghiên ngẫm Truyện Kiều, chúng ta càng khám phá nhiều điều mới mẻ trong thế giới nghệ thuật đa dạng của ông.